

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Phụng.

+ Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn T, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Dương V, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn T trình bày:

Bà và ông Dương V kết hôn với nhau năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông Dương V không chăm lo gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương V.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Dương L, sinh ngày 21/8/1994, hiện nay đã thành niên.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn T yêu cầu Tòa án không giải quyết.

* Tại bản khai ngày 05 tháng 6 năm 2020 và quá trình tố tụng, bị đơn Dương V trình bày:

Ông và bà Nguyễn T kết hôn với nhau năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên do bất đồng quan điểm sống. Theo yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn T, ông đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Dương L, hiện nay đã thành niên.

Về quan hệ tài sản chung: Ông yêu cầu Tòa án không giải quyết.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn T và ông Dương V là quan hệ vợ chồng,

* Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 17/4/2020; bản sao Giấy khai sinh con chung; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn T; bản sao Sổ HKTT của Nguyễn T; Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân. Bị đơn Dương V cung cấp tài liệu, chứng cứ: Bản khai ngày 05/6/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T và ông Dương V tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình tình không phù hợp nhau, ông Dương V không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai bên thống nhất chấm dứt quan hệ sống chung như vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ sống chung như vợ chồng giữa bà Nguyễn T và ông Dương V xác lập từ năm 1993, mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không

đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy quan hệ sống chung của hai bên không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Căn cứ Điều 14, Điều 53, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn T và ông Dương V là vợ chồng.

[2]. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn T và ông Dương V có 01 con chung tên Dương L, sinh năm 1994, hiện đã thành niên.

[3]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn T và ông Dương V thống nhất yêu cầu Tòa án không giải quyết tài sản chung.

[4]. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn T phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

[5]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 81 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn T và ông Dương V.
2. Về con chung: Bà Nguyễn T và ông Dương V có 01 con chung tên Dương L, sinh năm 1994 đã thành niên.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà T đã nộp (biên lai thu số 0000522 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.
4. Bà Nguyễn T và ông Dương V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* **Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy